

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: *4912* /CTĐLA-TTHT  
V/v thời điểm lập hóa đơn  
GTGT cho hàng hóa xuất khẩu,  
ghi nhận chi phí xuất khẩu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk*, ngày *12* tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Công ty CP Ong mật Đắk Lắk

Địa chỉ: Số 03, đường Đinh Tiên Hoàng, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 08/12/2022 Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk nhận được Công văn số 01/CV-OM không ngày của Công ty CP Ong mật Đắk Lắk về việc thời gian lập hóa đơn GTGT xuất khẩu và ghi nhận chi phí xuất khẩu. Sau khi xem xét, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

*“Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ*

*...*

*3. Quy định về áp dụng hóa đơn điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý đối với một số trường hợp cụ thể theo yêu cầu quản lý như sau:*

*...*

*c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.*

*Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.”*

- Tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/5/2014 của Bộ Tài chính:

*“Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:*

*...*

*7. Sửa đổi khoản 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:*

*Hóa đơn thương mại. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.”*

- Tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:



“Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.”

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a. Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c. Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ các quy định trên:

1. Thời điểm lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu là thời điểm sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

2. Các khoản thuế nhập khẩu, phí đã nộp ở nước ngoài của Công ty nếu đảm bảo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì đây là những khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

3. Đề nghị Công ty nghiên cứu Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện để hạch toán kế toán từng khoản chi phí cụ thể theo quy định.

Cục Thuế trả lời để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Phòng NVDTPC, TTKT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT 02b.

